TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN
*****

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-------o0o-------

Bản án số: 43/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 16/8/2019
V/v tranh chấp: hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Trần Huy Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tùng và bà Trần Thị Như Hoa

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hồ Hòa – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 16/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 328/2019/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61 ngày 01/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT: khối 22, phường H, thành phố V, tỉnh N. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983; Nơi ĐKHKTT: khối 22, phường H, thành phố V, tỉnh N; Hiện đang thi hành án tại Trại giam số 6, Bộ Công An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay của chị Nguyễn Thị Thùy D thì chị D và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố V, tỉnh N ngày 13/3/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không phù hợp tính tình, quan điểm sống. Hiện nay anh T đang phải đi thi hành án tại Trại giam số 6. Nay chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 20/11/2015. Nếu ly hôn thì chị D muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị D không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên tòa, anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Anh T cũng thừa nhận điều kiện, thời gian vợ chồng kết hôn, thời gian chung sống như chị D trình bày là đúng. Nay chị D làm đơn yêu cầu ly hôn, anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T cũng thừa nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 20/11/2015. Nếu ly hôn thì anh T cũng muốn được nuôi con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh T cũng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn xử cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 20/11/2015 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy D làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T và giải quyết việc nuôi con nên Tòa án thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình để xem xét, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt nhưng anh T đã có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, chị Nguyễn Thị Thùy D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ tình cảm: chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố V, tỉnh N ngày 13/3/2014. Hôn nhân của họ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn , vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không phù hợp tính tình, quan điểm sống. Hiện nay, cả chị D và anh T đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin được ly hôn.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng. Vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị D, xử cho chị D được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 20/11/2015. Nếu ly hôn chị D và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện nay anh T đang phải đi thi hành án ở Trại giam số 6 nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung được. Vì vậy cần giao cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

Về tài sản: Chị D và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điều 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, xử:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 20/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Ngọc T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí LHST(Được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số 0007162 ngày 05/7/2019).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Huy Long

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Vinh*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *UBND P. H*
- *Lưu*